

Họ và tên: Lớp:

PHIẾU BÀI TẬP TOÁN – TUẦN 7

I. TRẮC NGHIỆM

Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu:

Câu 1. Kết quả của phép tính $12 - 5$ là:

- A. 5 B. 6 C. 7 D. 8

Câu 2. 6 là kết quả của phép tính nào dưới đây:

- A. $12 - 5$ B. $12 - 6$ C. $12 - 7$ D. $12 - 8$

Câu 3. Điền dấu thích hợp vào chỗ chấm khi so sánh $11 - 5$ $12 - 8$

- A. $>$ B. $<$ C. $=$ D. không so sánh được

Câu 4. Điền vào chỗ chấm trong phép tính $13 \text{ cm} - 5 \text{ cm} = \dots$ cho phù hợp.

- A. 7 B. 8 cm C. 7 cm D. 8

Câu 5. Mẹ mua 16 cái bánh. Mẹ biếu bà 9 cái bánh. Vậy mẹ còn lại số bánh là:

- A. 7 cái bánh B. 8 cái bánh C. 6 cái bánh D. 5 cái bánh

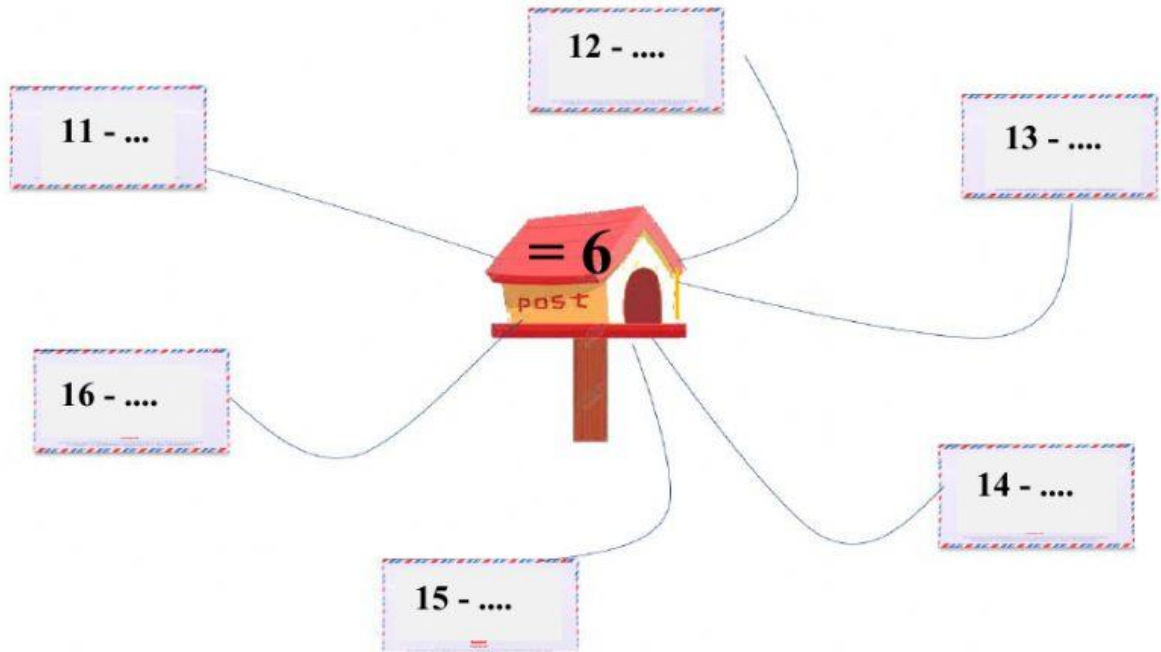
II. PHẦN TỰ LUẬN

Bài 1. Số?



$11 - 2 = \dots$	$12 - 3 = \dots$	$13 - 4 = \dots$	$14 - 5 = \dots$	$15 - 6 = \dots$	$15 - 7 = \dots$	$15 - 8 = \dots$	$15 - 9 = \dots$
$11 - 3 = \dots$	$12 - 4 = \dots$	$13 - 5 = \dots$	$14 - 6 = \dots$	$15 - 7 = \dots$	$15 - 8 = \dots$	$15 - 9 = \dots$	
$11 - 4 = \dots$	$12 - 5 = \dots$	$13 - 6 = \dots$	$14 - 7 = \dots$	$15 - 8 = \dots$	$15 - 9 = \dots$		
$11 - 5 = \dots$	$12 - 6 = \dots$	$13 - 7 = \dots$	$14 - 8 = \dots$	$15 - 9 = \dots$			
$11 - 6 = \dots$	$12 - 7 = \dots$	$13 - 8 = \dots$	$14 - 9 = \dots$				
$11 - 7 = \dots$	$12 - 8 = \dots$	$13 - 9 = \dots$					
$11 - 8 = \dots$	$12 - 9 = \dots$						
$11 - 9 = \dots$							

Bài 2. Số ?



Bài 3. Hùng có 6 viên bi. Minh có nhiều hơn Hùng 8 viên bi. Hỏi Minh có bao nhiêu viên bi?



Tóm tắt

Bài giải

Hùng có : viên bi

Số viên bi của Minh là :

Minh nhiều hơnviên bi

..... += (viên bi)

Minh có :viên bi?

Đáp số:viên bi

Bài 4: Trong vườn có 14 cây táo. Số cây cam ít hơn cây táo 7 cây. Hỏi trong vườn có bao nhiêu cây cam?

Bài giải:

